

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC KỲ: II

NĂM HỌC: 2016– 2017

Bậc đào tạo: 16 Trung cấp (12+2)

Học phần: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS VÀ LINUX

Lớp: 16TCT-TN-QTM Ngày thi: ____ / ____ / 2017

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Đề số 2

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Câu 1: (4 điểm)

Em hãy trình bày các dịch vụ mạng trong Windows: DNS, DHCP, FTP, WINS, IIS.

Câu 2: (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau

Tiến trình	Thời điểm đến	Thời gian CPU
P1	6	2
P2	5	4
P3	2	8
P4	8	1

Em hãy cho biết kết quả điều phối hoạt động theo chiến lược Round Robin Scheduling (RRS) với Time Quantum = 2

- Thể hiện bằng biểu đồ Gantt. (1.5 điểm)
- Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình. (1.5 điểm)

. Câu 3: (3 điểm)

Cho các lệnh sau: copy con, tree, rm, copy, su, cp, pwd, ls, ren, del, cat, cls, touch, mkdir, rd, md, vi, mv.

- Hãy cho biết lệnh nào có trong Windows và lệnh nào có trong Linux. (1 điểm)
- Nêu công dụng và chức năng của các lệnh sau: copy con, rm, cp, pwd, touch, rd, cls, vi. (2 điểm)

GHI CHÚ: CÁN BỘ COI THI KHÔNG ĐƯỢC GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN VĂN ĐÔN

ĐẶNG NGỌC ĐOÀN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT
HỌC KỲ: II NĂM HỌC: 2016 – 2017

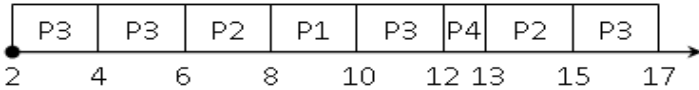
Bậc đào tạo: 16 Trung cấp (12+2)
Học phần: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS VÀ LINUX
Lớp: 16TCT-TN-QTM Ngày thi: ____ / ____ / 2017
Thời gian thi: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)*

Đề số 2

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1			4.0
		DNS là từ viết tắt trong tiếng Anh của Domain Name System, là Hệ thống phân giải tên miền được phát minh vào năm 1984 cho Internet, chỉ một hệ thống cho phép thiết lập tương ứng giữa địa chỉ IP và tên miền. Chức năng của DNS Mỗi Website có một tên (là tên miền hay đường dẫn URL : Universal Resource Locator) và một địa chỉ IP. Địa chỉ IP gồm 4 nhóm số cách nhau bằng dấu chấm. Khi mở một trình duyệt Web và nhập tên website, trình duyệt sẽ đến thẳng website mà không cần phải thông qua việc nhập địa chỉ IP của trang web. Quá trình "dịch" tên miền thành địa chỉ IP để cho trình duyệt hiểu và truy cập được vào website là công việc của một DNS server. Các DNS trợ giúp qua lại với nhau để dịch địa chỉ "IP" thành "tên" và ngược lại. Người sử dụng chỉ cần nhớ "tên", không cần phải nhớ địa chỉ IP (địa chỉ IP là những con số rất khó nhớ). Nguyên tắc làm việc của DNS - Mỗi nhà cung cấp dịch vụ vận hành và duy trì DNS server riêng của mình, gồm các máy bên trong phần riêng của mỗi nhà cung cấp dịch vụ đó trong Internet. Tức là, nếu một trình duyệt tìm kiếm địa chỉ của một website thì DNS server phân giải tên website này phải là DNS server của chính tổ chức quản lý website đó chứ không phải là của một tổ chức (nhà	(0.5 điểm)

	cung cấp dịch vụ) nào khác. - INTERNIC (Internet Network Information Center) chịu trách nhiệm theo dõi các tên miền và các DNS server tương ứng. INTERNIC là một tổ chức được thành lập bởi NFS (National Science Foundation), AT&T và Network Solution, chịu trách nhiệm đăng ký các tên miền của Internet. INTERNIC chỉ có nhiệm vụ quản lý tất cả các DNS server trên Internet chứ không có nhiệm vụ phân giải tên cho từng địa chỉ. - DNS có khả năng tra vấn các DNS server khác để có được một cái tên đã được phân giải. DNS server của mỗi tên miền thường có hai việc khác biệt. Thứ nhất, chịu trách nhiệm phân giải tên từ các máy bên trong miền về các địa chỉ Internet, cả bên trong lẫn bên ngoài miền nó quản lý. Thứ hai, chúng trả lời các DNS server bên ngoài đang cố gắng phân giải những cái tên bên trong miền nó quản lý. - DNS server có khả năng ghi nhớ lại những tên vừa phân giải. Để dùng cho những yêu cầu phân giải lần sau. Số lượng những tên phân giải được lưu lại tùy thuộc vào quy mô của từng DNS. DHCP là viết tắt của Dynamic Host Configuration Protocol: Giao thức Cấu hình Host Động DHCP được thiết kế làm giảm thời gian chỉnh cấu hình cho mạng TCP/IP bằng cách tự động gán các địa chỉ IP cho khách hàng khi họ vào mạng. DHCP tập trung việc quản lý địa chỉ IP ở các máy tính trung tâm chạy chương trình DHCP. Mặc dù có thể gán địa chỉ IP vĩnh viễn cho bất cứ máy tính nào trên mạng, DHCP cho phép gán tự động. Để khách có thể nhận địa chỉ IP từ máy chủ DHCP, bạn khai báo cấu hình để khách “nhận địa chỉ tự động từ một máy chủ”. Tùy chọn này xuất hiện trong vùng khai báo cấu hình TCP/IP của đa số hệ điều hành. Một khi tùy chọn này được thiết lập, khách có thể “thuê” một địa chỉ IP từ máy chủ DHCP bất cứ lúc nào. Phải có ít nhất một máy chủ DHCP trên mạng. Sau khi cài đặt DHCP, bạn tạo một phạm vi DHCP (scope), là vùng chứa các địa chỉ IP trên máy chủ, và máy chủ cung cấp địa chỉ IP trong vùng này. FTP – File Transfer Protocol Giao thức truyền tập tin : thường được dùng để trao đổi tập tin qua mạng lưới truyền thông dùng giao thức TCP/IP WINS WINS để cho các máy truy cập với nhau được thông qua NETBios Name, WINS quản lý các NETBios Name này và IP Address tương ứng để khi máy PC1 muốn truy cập máy PC2 thông qua NETBios Name, thì nó sẽ hỏi WINS server xem IP Address của máy PC2 là bao nhiêu để gửi yêu cầu truy cập tới IP Address đó. WINS là dịch vụ có nhiệm vụ phân giải từ tên sang địa chỉ	(0.5 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm)
--	---	---

		IP. IIS - Internet Information Service Microsoft Internet Information Services (các dịch vụ cung cấp thông tin Internet) là các dịch vụ dành cho máy chủ chạy trên nền Hệ điều hành Window nhằm cung cấp và phân tán các thông tin lên mạng, nó bao gồm nhiều dịch vụ khác nhau như Web Server, FTP Server IIS hoạt động như thế nào? IIS sử dụng các giao thức mạng phổ biến là HTTP (Hyper Text Transfer Protocol) và FPT (File Transfer Protocol) và một số giao thức khác như SMTP, POP3,... để tiếp nhận yêu cầu và truyền tải thông tin trên mạng với các định dạng khác nhau.	(0.5 điểm) (0.5 điểm)
2			3.0
		Round Robin Scheduling (RRS) với Time Quantum = 2. Biểu đồ Gantt  – Thời gian chạy của mỗi tiến trình ▪ $P1 = (8 - 6) = 2$ ▪ $P2 = (6 - 5) + (13 - 8) = 6$ ▪ $P3 = (2 - 2) + (10 - 6) + (15 - 12) = 7$ ▪ $P4 = (12 - 8) = 4$ – Thời gian chạy trung bình của các tiến trình $(P1 + P2 + P3 + P4) / 4 = (2 + 6 + 7 + 4) / 4 = 4,75$	(1.5 điểm) (0,5 điểm) (0,5 điểm) (0,5 điểm)
3			3,0

		a. Lệnh có trong Windows: copy con, tree, copy, ren, del, cls, mkdir, rd, md. Lệnh có trong Linux: tree, rm, su, cp, pwd, ls, cat, touch, mkdir, vi, mv.	(0,5 điểm) (0,5 điểm)
		b. Nêu công dụng và chức năng của các lệnh: – Copy con: lệnh tạo tập tin. – rm: lệnh xoá tập tin và thư mục. – cp: lệnh copy tập tin và thư mục. – pwd: lệnh hiển thị thư mục hiện hành. – touch: lệnh tạo một file rỗng. – rd: lệnh xoá thư mục. – cls: lệnh xoá màn hình. vi: lệnh tạo và chỉnh sửa nội dung tập tin	(0,5 điểm) (0,5 điểm) (0,5 điểm) (0,5 điểm)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN VĂN ĐÔN

ĐẶNG NGỌC ĐOÀN